

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2026/HS-ST

Ngày: 07-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Cần;

Bà Vũ Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2025/HSST-QĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh ngày 04/5/1986; tại Hà Nội; nơi cư trú: tổ B, phường V, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân C, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949; bị cáo có vợ và 02 người con (sinh năm 2020 và sinh năm 2025); tiền sự, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 14/5/2022, bị Công an xã M, huyện C, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPHC xử phạt 400.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự công cộng”, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 25/3/2005, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt 14 năm tù giam tại Bản án số 270/HSPT về tội “Giết người” và “Cướp tài sản”. Chấp hành xong ngày 15/01/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 07/12/2024 cho đến nay (tại Trại tạm giam Bồ Lá - Cơ sở 1); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị H – Luật sư Công ty TNHH B - Chi nhánh B1; địa chỉ: Số D P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Bị hại: Ông Hà Văn P, sinh ngày 10/10/1984; địa chỉ: Nhà ông Nguyễn Văn A tổ A, khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Mỹ L, sinh ngày 24/01/1997; địa chỉ: Nhà xưởng của bà Lê Thị Hồng C1, đường K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 07/12/2024, bị cáo Lê Xuân T điều khiển xe mô tô biển số 86C1-858.44 lưu thông trên đường ĐT.747A thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường B, thành phố Hồ Chí Minh) theo hướng từ cầu B về ngã tư Lô D thì xảy ra va chạm giao thông với xe ô tô biển số 51H-262.xx do ông Hà Văn P điều khiển đang lưu thông cùng chiều. Sau va chạm hai xe không bị hư hỏng nhưng bị cáo T bức tức do tài xế xe ô tô không dừng xe giải quyết việc va chạm. Nên bị cáo T điều khiển xe mô tô chặn trước đầu xe ô tô biển số 51H-262.xx và yêu cầu ông P xuống xe để nói chuyện. Khi dừng xe, ông P vừa hạ kính cửa xe ô tô xuống thì T liền dùng 02 tay nắm liên tiếp nhiều cái vào mặt ông P nên ông P dùng tay đỡ. Lúc này bị cáo T mở cửa xe nên ông P ngã người dùng chân đạp vào mặt T 01 cái rồi đóng cửa lại. Thấy vậy, bị cáo T nhặt 01 thanh sắt bên đường gần đó rồi đi lại phía vị trí xe biển số 51H-262.xx của ông P đập liên tiếp nhiều cái vào kính chắn gió phía trước xe 86C1-858.xx. Thấy vậy, ông P liền mở cửa xe bỏ chạy, bị cáo T tiếp tục dùng thanh sắt đập hư hỏng kính chắn gió cửa hậu phía sau bên phải xe 86C1-858.xx và đập hư hỏng 02 gương chiếu hậu. Công an phường H đang tuần tra trên tuyến đường gần khu vực xảy ra vụ việc đã đưa bị cáo Lê Xuân T về trụ sở để làm việc. Quá trình điều tra bị cáo Lê Xuân T khai nhận thực hiện hành vi chặn đầu xe ông P đang lưu thông làm hư hỏng tài sản trên đoạn đường ĐT.747A thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường B, thành phố Hồ Chí Minh) trong khu dân cư, có nhiều phương tiện tham gia lưu thông, trong khung giờ cao điểm, gây cản trở giao thông và gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ:

- 01 thanh sắt (hình tròn, dài 01m, đường kính 07cm).
- 01 xe mô tô biển số 86C1-858.xx, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh.
- 01 xe ô tô biển số 51H-262.xx, nhãn hiệu Toyota Vios.

Ngày 16/12/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương có Kết luận định giá tài sản số 251/KL-HĐĐGTS và kết luận: 01 kính chắn gió phía trước, 01 kính chắn gió cửa hậu phía sau bên phải và 02 gương chiếu hậu của xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios, có tổng giá trị là 11.484.000 đồng.

Đối với 01 xe ô tô biển số 51H-262.xx, nhãn hiệu Toyota, loại xe Vios màu nâu vàng là xe ông Hà Văn P thuê của bà Hồ Thị Thúy P1. Ngày 17/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định xử lý vật chứng số 592 trả lại cho bà Hồ Thị Thúy P1.

Quá trình điều tra ngày 17/12/2024, bà Bùi Thị Mỹ L là vợ bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Hà Văn P 20.000.000 đồng, ông P không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 29/CT-VKS.KV17 ngày 19/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 178 và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T từ 06 tháng tù đến 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị Lê Xuân T phải chấp hành 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng thời hạn tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 thanh sắt là công cụ bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô biển số 86C1-858.xx, bị cáo T dùng để làm phương tiện thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch nộp ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bởi vì sự việc va chạm trong giao thông là ngoài ý muốn. Do người bị hại đã không dừng xe lại xem xét sự việc như thế nào nên bị cáo mới chặn xe bị hại để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện xảy ra mâu thuẫn và bị cáo vì bức tức nhất thời nên đã làm hư hỏng tài sản của bị hại. Bị cáo hoàn toàn không có sự chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội và sau khi gây thiệt hại bị cáo đã rất ăn năn hối cải và đã nhờ vợ bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại bao gồm chi phí sửa chữa xe và thiệt hại bị mất thu nhập của bị hại trong thời gian sửa chữa xe. Vì vậy, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa ông P cũng đã thừa nhận có một phần lỗi trong khi tham gia giao thông có va chạm với bị cáo nhưng ông P nghĩ va chạm nhẹ nên không dừng xe lại dẫn đến mâu thuẫn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng phạt tiền đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” sự việc va chạm trong giao thông là bất ngờ bị cáo không có sự chuẩn bị hay có ý định gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, tại thời điểm này nhiều người tham gia giao thông đã làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Bị cáo đã ăn năn hối cải và nhận thấy hành vi bị cáo là

vi phạm pháp luật. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo vừa mới sinh con vào tháng 7/2025 và chăm sóc con nhỏ sinh năm 2020 nên rất khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo thống nhất lời bào chữa của luật sư không tranh luận tại phiên tòa. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo vì sự việc xảy ra là nhất thời, ngoài ý muốn và bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên giữ nguyên quyết định truy tố và mức hình phạt đề nghị.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 07/12/2024 tại đoạn đường ĐT.747A thuộc phường B, thành phố Hồ Chí Minh, sau va chạm giao thông bị cáo Lê Xuân T đã có hành vi chặn xe ô tô biển số 51H-262.xx của ông Hà Văn P đang lưu thông trên đường rồi dùng vũ lực tấn công ông P. Sau đó dùng thanh sắt đập phá xe của ông P gây thiệt hại tài sản là 11.484.000 đồng. Hành vi bị cáo Lê Xuân T xảy ra trên đoạn đường trong khu dân cư, có nhiều phương tiện tham gia lưu thông, trong khung giờ cao điểm, gây cản trở giao thông ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Lê Xuân T đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 178 và tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Khi thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác tại đoạn đường trong khu dân cư có nhiều phương tiện qua lại gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương bị cáo nhận thức được đây là hành vi vi phạm pháp luật. Do đó,

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Xuân T được hưởng tình tiết “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Đối chiếu tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội “Gây rối trật tự công cộng” là không phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với 01 thanh sắt là công cụ bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển số 86C1-858.xx, bị cáo T sử dụng để làm phương đi lại trong quá trình tham gia giao thông va chạm với xe ô tô của bị hại dẫn đến mâu thuẫn nên trả lại xe cho bị cáo T.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 178; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Lê Xuân T phải chấp hành là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ 07/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt (hình tròn, dài 01m, đường kính 07cm).

- Trả cho bị cáo Lê Xuân T 01 xe mô tô biển số 86C1-858.xx, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm